

Hướng dẫn **giải VBT Ngữ Văn 8 tập 2 bài Ôn tập và kiểm tra phần tiếng việt** ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức.

Dưới đây là cách giải bài Ôn tập và kiểm tra phần tiếng việt trong vở bài tập Ngữ Văn 8 tập 2 mà chúng tôi đã chọn lọc và tổng hợp giúp các em học sinh có nguồn tham khảo tốt nhất.

Phần I: KIỂU CÂU: NGHI VẤN, CẦU KHIẾN, CẢM THÁN, TRẦN THUẬT, PHỦ ĐỊNH

Giải câu 1 trang 137 VBT Ngữ Văn 8 tập 2

Đọc những câu sau và cho biết mỗi câu thuộc kiểu câu nào trong số các kiểu câu nghi vấn, câu khiến, cảm thán, trần thuật, phủ định. (Các câu được đánh số để tiện theo dõi.)

Vợ tôi không ác nhưng thị khổ quá rồi (1). [...]. Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, buồn đau, ích kỉ che lấp mất (2). Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn chứ không nổi giận (3).

(Nam Cao, Lão Hạc)

Trả lời:

STT Câu

Kiểu câu

- | | |
|--|---------------------|
| (1) Vợ tôi không ác, nhưng thị khổ quá rồi. | Câu ghép trần thuật |
| (2) Cái bản tính tốt của người ta bị những nỗi lo lắng, đau buồn, ích kỉ che lấp mất | Câu đơn trần thuật |
| (3) Tôi biết vậy, nên tôi chỉ buồn chứ không nổi giận | Câu ghép trần thuật |

Giải câu 2 trang 137 vở bài tập Ngữ Văn 8 tập 2

Dựa vào theo nội dung của câu (2) trong bài tập 1, hãy đặt một câu nghi vấn.

Trả lời:

Có thể đặt câu nghi vấn diễn đạt nội dung câu đó như sau:

- *Cái bản tính tốt đẹp của người ta có thể bị những gì che lấp mất?*
- *Cái bản tính tốt đẹp của người ta có thể bị che lấp mất đi không?*

...

Giải câu 3 trang 138 VBT Ngữ Văn lớp 8 tập 2

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi.

Tôi bật cười bảo lão (1):

- Sao cụ lo xa thế (2) ? Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ (3) ! Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay (4) ! Tội gì bây giờ nhịn đói mà để tiền lại (5) ?

- Không, ông giáo ạ (6) ! ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu (7) ?

(Nam Cao, *Lão Hạc*)

a) Trong những câu trên, câu nào là câu trần thuật, câu nào là câu cầu khiến, câu nào là câu nghi vấn?

b) Câu nào trong số những câu nghi vấn trên được dùng để hỏi (điều bản khoản cần được giải đáp)?

c) Câu nào trong số những câu nghi vấn trên không được dùng để hỏi? Nó được dùng để làm gì?

Trả lời:

| Số TT | Các câu trong | Kiểu câu | Chức năng của những câu nghi vấn trong đoạn trích |
|-------|---|----------------|--|
| (1) | Tôi bật cười bảo lão. | Câu trần thuật | |
| (2) | Sao cụ lo xa quá thế? | Câu nghi vấn | - Câu nghi vấn thứ nhất thể hiện sự cảm thông của ông giáo với hoàn cảnh và quyết định của lão Hạc |
| (3) | Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ! | Câu trần thuật | |
| (4) | Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! | Câu cầu khiến | - Câu nghi vấn thứ hai dùng để lời khuyên lão Hạc sử dụng tiền để ăn uống, không nên nhịn đói. |
| (5) | Tội gì bây giờ nhịn đói mà để tiền lại? | Câu nghi vấn | |
| (6) | Không, ông giáo ạ! | Câu trần thuật | - Câu nghi vấn thứ ba dùng để hỏi |
| (7) | Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu? | Câu nghi vấn | |

Phần II: HÀNH ĐỘNG NÓI

Giải câu 1 trang 139 vở bài tập Văn lớp 8 tập 2

Hãy xác định hành động nói của các câu đã cho theo bảng sau đây.

| STT Câu đã cho | Hành động nói |
|---|----------------------|
| 1 Tôi bật cười bảo lão: | |
| 2 - Sao cụ lo xa quá thế? | |
| 3 Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ! | |
| 4 Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! | |
| 5 Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại? | |
| 6 - Không, ông giáo ạ! | |
| 7 Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu? | |

Trả lời:

| STT Câu đã cho | Hành động nói |
|---|----------------------|
| 1 Tôi bật cười bảo lão: | kể |
| 2 - Sao cụ lo xa quá thế? | bộc lộ cảm xúc |
| 3 Cụ còn khỏe lắm, chưa chết đâu mà sợ! | nhận định |
| 4 Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay! | đề nghị |
| 5 Tội gì bây giờ nhịn đói mà tiền để lại? | giải thích |
| 6 - Không, ông giáo ạ! | phủ định bác bỏ |
| 7 Ăn mãi hết đi thì đến lúc chết lấy gì mà lo liệu? | hỏi |

Giải câu 2 trang 139 VBT Văn lớp 8 tập 2

Hãy sắp xếp các câu nêu ở bài tập 1 vào bảng tổng kết

Trả lời:**STT Kiểu câu Hành động nói được thực hiện Cách dùng**

| | |
|---------------------------|-----------|
| 1 Trần thuật Trình bày | Trực tiếp |
| 2 Nghi vấn Bộc lộ cảm xúc | Gián tiếp |
| 3 Trần thuật Trình bày | Trực tiếp |
| 4 Cầu khiến Điều khiển | Trực tiếp |

- | | | |
|---|----------------------|-----------|
| 5 | Nghi vấn Trình bày | Gián tiếp |
| 6 | Trần thuật Trình bày | Trực tiếp |
| 7 | Nghi vấn Hỏi | Trực tiếp |

Phần III: LỰA CHỌN TRẬT TỰ TỪ TRONG CÂU**Giải câu 1 trang 140 vở bài tập Ngữ Văn tập 2 lớp 8**

Giải thích lí do sắp xếp trật tự của các bộ phận câu in đậm nối tiếp nhau trong đoạn văn sau:

Sứ giả vào, đưa bé bảo: "Ông về tâu với vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này". Sứ giả **vừa kinh ngạc, vừa mừng rỡ**, vội vàng **về tâu vua**.

(Thánh Gióng)

Trả lời:

Trật tự các từ in đậm được sắp xếp theo thứ tự xuất hiện của cảm xúc và hành động: *kinh ngạc – vui mừng – về tâu vua*.

Giải câu 2 trang 140 VBT Ngữ Văn tập 2 lớp 8

Trong những câu sau, việc sắp xếp các từ ngữ in đậm ở đầu câu có tác dụng gì?

a) Các lang ai cũng muốn ngôi báu về mình, nên cố làm vừa ý vua cha. Nhưng **ý vua cha** như thế nào, không ai đoán được.

(Bánh chưng, bánh giầy)

b) **Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào**, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống.

(Phạm Văn Đồng, Đức tính giản dị của Bác Hồ)

Trả lời:

- Các từ in đậm được sắp xếp để nổi kết câu.
- Các từ in đậm có tác dụng nhấn mạnh đề tài của câu nói.